



VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN

Trong cách viết số tự nhiên :

1. Ở mỗi hàng có thể viết được một chữ số. Cứ mười đơn vị ở một hàng lại hợp thành một đơn vị ở hàng trên tiếp liên nó.

Chẳng hạn : 10 đơn vị = 1 chục

10 chục = 1 trăm

10 trăm = 1 nghìn ...

2. Với mười chữ số : $0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 ; 7 ; 8 ; 9$ có thể viết được mọi số tự nhiên.

Chẳng hạn : • Số "chín trăm chín mươi chín" viết là : 999

• Số "hai nghìn không trăm linh năm" viết là : 2005

• Số "sáu trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm chín mươi ba" viết là : $685\,402\,793$.

Nhận xét : **Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó.**

Chẳng hạn, số 999 có ba chữ số 9 , kể từ phải sang trái mỗi chữ số 9 lần lượt nhận giá trị là : $9 ; 90 ; 900$.

Viết số tự nhiên với các đặc điểm trên được gọi là viết số tự nhiên trong **hệ thập phân**.

- ① Viết theo mẫu :

Đọc số	Viết số	Số gồm có
Tám mươi nghìn bảy trăm mươi hai	80 712	8 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục, 2 đơn vị
Năm nghìn tám trăm sáu mươi tu		
	2020	
Năm mươi lăm nghìn năm trăm		
		9 triệu, 5 trăm, 9 đơn vị

- ② Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu) : $387 ; 873 ; 4738 ; 10\,837$.

Mẫu : $387 = 300 + 80 + 7$.

- ③ Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau (theo mẫu) :

Số	45	57	561	5824	5 842 769
Giá trị của chữ số 5	5				